

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST

Ngày: 21/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bé Ích Hòa và ông Lương Văn Phúc;

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Chung Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/TLST- HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 07/01/2021 đối với **bị cáo:**

Bé Thị H, sinh ngày 15/6/1976 tại xã C, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng (xã T, huyện P, tỉnh Cao Bằng cũ); nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông Bé Văn K (đã chết) và bà Nông Thị Đ; có chồng là Bé Văn V và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2016 đến ngày 12/12/2016. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Quách Thành Lực - Công ty Luật TNHH Hà Nội Tinh Hoa. Vắng mặt tại phiên tòa (có gửi bản luận cứ ghi ngày 15/01/2021).

- Người làm chứng Bé Văn H, sinh năm 1986.

Trú tại: Xóm B, xã Đan, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng (xã T huyện P, tỉnh Cao Bằng cũ). Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27/6/2016, tổ tuần tra Công an huyện P H, Cao Bằng (nay là Công an huyện Q H) làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Bản C, xã T, P H phát hiện đối tượng Bế Văn H, trú tại B, T, P H (nay là xã B, huyện Q H) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và phát hiện trong người H có 01 gói chất bột màu trắng nghi là Heroine. Tổ tuần tra đã tiến hành lập biên bản làm căn cứ. Tại Cơ quan điều tra H khai nhận số Heroine trên mua với Bế Thị H, trú tại Bản Co, xã Triệu Âu, Phục Hòa (nay là xã Bế Văn Đàn, huyện Quảng Hòa).

Cùng ngày, Công an huyện Phục Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Bế Thị H. Kết quả khám xét thu giữ được 03 gói chất bột màu trắng trong hộp nhựa tròn màu trắng để gần cửa buồng của H; 01 cục chất bột màu trắng trong lọ thủy tinh màu trắng để dưới gầm giường của H; 01 hộp nhựa bên trong có 06 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu xanh bên trong có 02 cục chất bột màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 01 con dao lam và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel.

Ngày 28/6/2016, Công an huyện Phục Hòa đã tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng đối với số vật chứng thu được tại nhà Bế Thị H; kết quả trọng lượng tịnh là 17,63g (Mười bảy phẩy sáu mươi ba gam) và trích một phần chất bột màu trắng gửi giám định.

Ngày 30/6/2016, Công an huyện Phục Hòa đã tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng đối với số vật chứng thu được của Bế Văn H; kết quả trọng lượng tịnh là 0,01 gam và gửi toàn bộ đi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 118/GĐMT ngày 15/8/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Bốn mẫu chất bột màu trắng bên trong bốn phong bì niêm phong gửi đến giám định đều có thành phần Heroine”.

Ngày 26/10/2016 Công an huyện Phục Hòa ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với 03 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Bế Thị H. Tại bản kết luận số 183/GĐMT ngày 03/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “03 mẫu gửi giám định đều có Heroine”.

Quá trình điều tra Bế Thị H khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 25/6/2016, H đến mốc 37 của huyện Hạ Lang, Cao Bằng để bốc vác hàng hóa và gặp một người đàn ông Trung Quốc (không rõ tên tuổi, địa chỉ), người đó nói với H “mày bốc vác như thế này bao giờ mới có tiền” H nói “biết làm thế nào”, người đó nói “mày thích không tao giúp mày có tiền” sau đó H tiếp tục bốc vác. Một lúc sau H gặp lại người đàn ông đó tại làng Cốc Cuối (Trung Quốc) cách biên giới Việt Nam (mốc

37 Hạ Lang) khoảng 1km, H lại hỏi người đó “Mày có giúp tao thật không”, người đó nói “thật chứ tao đưa Heroine cho mày, mày mang đi bán, sau này mày phải đưa tiền lại cho tao, cả hai cùng chia đôi tiền lãi”. H đồng ý và được người đàn ông đó đưa cho một cục Heroine to bằng đầu hai ngón tay và 06 cục Heroine nhỏ hơn được gói trong giấy bạc trắng. Nhận được Heroine H theo đường cũ về Việt Nam. Khi về đến nhà H cất giấu Heroine trong phòng ngủ của mình. Khoảng 13 giờ ngày 27/6/2016 khi thấy cả nhà ngủ trưa, H lấy Heroine ra chia tách với mục đích bán lẻ cho các con nghiện. Khoảng 20 giờ ngày 27/6/2016 khi H đang ở nhà một mình có Bé Văn H, trú tại Bản Buồng, xã Triệu Ấu, Phục Hòa đến hỏi mua Heroine, H bán cho H 01 gói với giá 100.000đ; H đi cách nhà H khoảng 01km thì bị bắt quả tang.

Trong quá trình Điều tra, khi trích xuất Bé Thị H để hỏi cung thì H có biểu hiện không bình thường như gào, khóc, cười, nói vô cớ, đập bàn ghế nên đã tiến hành lập biên bản sự việc. Qua xác minh Bé Văn Vĩ (chồng của H) cho biết H có tiền sử bệnh thần kinh. Công an huyện Phục Hòa đã cho Bé Thị H điều trị từ ngày 03/8/2016 đến ngày 13/9/2016. Theo Bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng chẩn đoán khi vào khoa điều trị: “Loạn thần cấp giống phân liệt”.

Ngày 18/10/2016, Công an huyện Phục Hòa đã trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của bị can Bé Thị H. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 27/KLGD ngày 11/01/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Bé Thị H bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoide. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Tại thời điểm trước, trong khi phạm tội bệnh ở giai đoạn ổn định. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn tiến triển bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Phục Hòa đã tạm đình chỉ điều tra, áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc đối với Bé Thị H tại Viện pháp y tâm thần Trung ương 02 lần, lần thứ nhất từ ngày 20/01/2017 đến ngày 12/02/2018; lần thứ hai từ ngày 09/11/2018 đến ngày 16/7/2020. Ngày 30/6/2020, Viện pháp y tâm thần Trung ương có bản kết luận số 55/KLGĐSKTT-SBCCB kết luận: “*Hiện tại bệnh tâm thần của bệnh nhân Bé Thị H ở giai đoạn khỏi bệnh đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh*”.

Ngày 18/7/2020, Công an huyện Quảng Hòa ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và quyết định phục hồi điều tra bị can Bé Thị H.

Hành vi của Bé Văn H là tàng trữ 0,01 gam Heroine chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 18/7/2016, Công an huyện Phục Hòa đã xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSQH ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Bé Thị H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, bị cáo Bé Thị H không có ý kiến gì đối với bản Cáo trạng, bị cáo khai không còn nhớ gì đối với các hành vi của mình trước đó. Chỉ nhớ khi bị cáo chưa bị bệnh, bị cáo có được đi sang nước Trung Quốc chặt mía thuê theo những người cùng xóm, mỗi lần đi chặt mía khoảng thời gian 10 ngày. Còn hiện nay hàng ngày bị cáo hay đưa con đi ăn sáng và đưa đón con đi học; vừa qua bị cáo còn định đi làm thuê cùng những người trong xóm tiếp, nhưng họ nói là đi xa nên bị cáo lại thôi không đi nữa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm n, khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Bé Thị H từ 7 đến 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong số 183/GĐMT; 01 hộp nhựa tròn màu trắng; 01 lọ thủy tinh; 01 hộp nhựa màu trắng và 01 con dao lam; tịch thu số tiền 100.000 đồng nộp vào Ngân sách nhà nước; trả lại cho bị cáo H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh đen, loại phím bấm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Tại bản luận cứ ngày 15/01/2021, Luật sư Quách Thành Lực bào chữa cho bị cáo có luận cứ như sau:

1. Bị cáo Bé Thị H đã được Cơ quan điều tra huyện Phục Hòa và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (02 lần). Xét tình trạng của bị cáo H không có khả năng bỏ trốn, ít nguy hiểm cho xã hội, tình trạng hiện nay bị cáo vẫn mắc bệnh thần kinh, không thể điều trị dứt điểm như biểu hiện phản ứng chậm, không tự chủ, không tự lo cho bản thân trong sinh hoạt đời thường. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 13 Bộ luật hình sự năm 1999, áp dụng khoản 1 điều 25 Bộ luật hình sự năm 1999 xem xét quyết định việc miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bé Thị H.

2. Đề nghị Giám định viên trả lời rõ: Dựa trên cơ sở, căn cứ y khoa nào để ngày 11/01/2017 Viện pháp y tâm thần Trung ương đã Kết luận giám định pháp y tâm thần số 27/KLGĐ là: *“Tại thời điểm trước, trong khi phạm tội bệnh ở giai đoạn ổn định. Bị can đủ đủ khả năng nhận thức và điểm khiển hành vi”* để có căn cứ xác định trách nhiệm của bị cáo Bé Thị H.

3. Trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh của bị cáo vào thời gian chấp hành hình phạt tù nếu bị cáo Bé Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 44 Bộ luật hình sự năm 1999.

4. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm q, điểm m, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo trong trường hợp xác định bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát tranh luận tại phiên tòa:

1. Đối với luận điểm Luật sư đề nghị giám định viên trả lời rõ căn cứ giám định, kết luận là không có căn cứ:

Viện dẫn biên bản, kết luận giám định pháp y tâm thần số 27 ngày 11/01/2017 đã thể hiện đầy đủ các căn cứ để kết luận bị cáo Bé Thị H bị bệnh tâm thần phân liệt. Trước, trong và khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh của bị cáo ở giai đoạn ổn định, bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi gồm có lịch sử bản thân bị cáo, quá trình theo dõi, khám bệnh nội trú tại Viện pháp y tâm thần trung ương.

Trước khi phát hiện tội phạm, bị cáo sinh hoạt bình thường, có thể đi bốc vác. Quá trình tố tụng từ khi phát hiện tội phạm và hành vi phạm tội của bị cáo Bé Thị H cho thấy từ ngày 27/6/2016 đến ngày 29/7/2016 bị cáo hoàn toàn tỉnh táo, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo khai nhận rõ ràng về quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bản thân. Có thể làm việc được với Cơ quan điều tra, thể hiện ở việc bị cáo tự mình ký nhận vào biên bản khám xét ngày 27/6/2016, biên bản giao nhận các lệnh, quyết định tố tụng, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung...

Do vậy, có thể khẳng định kết luận số 27 ngày 11/01/2017 của Viện pháp y tâm thần trung ương đối với bị cáo Bé Thị H là có căn cứ.

2. Người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 13, khoản 1 Điều 25 BLHS năm 1999 xem xét việc miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bé Thị H.

Theo kết luận số 27 ngày 11/01/2017 của Viện pháp y tâm thần trung ương đối với bị cáo Bé Thị H thì bị cáo bị mắc bệnh tâm thần trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội; tuy nhiên bệnh đang ở giai đoạn ổn định, bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do đó không có căn cứ để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điều 25 Bộ luật hình sự năm 1999. Theo kết luận giám định số 55 ngày 30/6/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương thì hiện tại bệnh tâm thần của bệnh nhân Bé Thị H ở giai đoạn khỏi bệnh, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa

bệnh. Do đó, bị cáo Bế Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

3. *Người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 44 trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh vào thời gian chấp hành hình phạt tù:* Theo Công văn số 1894 ngày 22/12/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương thì thời gian Bế Thị H bị bắt buộc chữa bệnh tại Viện pháp y tâm thần trung ương là 635 (Sáu trăm ba mươi lăm) ngày. Đại diện Viện kiểm sát nhất trí với ý kiến của Luật sư là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 44 Bộ luật hình sự năm 1999, trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh của bị cáo vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

4. *Người bào chữa đề nghị áp dụng điểm q, điểm m, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng*

- Đối với tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; tuy nhiên, sau khi chữa bệnh bắt buộc và tại phiên tòa bị cáo lấy lý do bị bệnh nên không khai báo; do đó bị cáo H không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

- Đối với tình tiết “phạm tội do lạc hậu” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; ma túy và tệ nạn ma túy là hiểm họa của toàn nhân loại, nó ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, đời sống kinh tế của cộng đồng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế của đất nước, do đó Nhà nước ta có chính sách nghiêm khắc đối với loại tội phạm này, ngoài ra còn tuyên truyền, phổ biến rộng rãi việc phòng chống tệ nạn ma túy và tội phạm về ma túy đến từng địa phương; về nhận thức cá nhân, bị cáo Bế Thị H có trình độ học vấn 5/12, mặc dù học vấn thấp nhưng bị cáo nhận biết được việc mua bán ma túy là trái pháp luật nhưng vì tham lợi nhuận cao bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, quan điểm bào chữa của Luật sư là không có căn cứ.

- Đối với tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình”, Kiểm sát viên nhất trí với quan điểm của Luật sư.

Theo điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14 thì được áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội đối với tất cả hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử. So sánh về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 không có sự thay đổi, do đó Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 là không có căn cứ.

Do bị cáo chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) nên Kiểm sát viên không nhất trí với quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Bé Thị H khai không còn nhớ gì đối với các hành vi của mình trước đó. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra trước khi chưa phát bệnh phù hợp với lời khai của người làm chứng Bé Văn H đã khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám xét, biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng vật chứng vụ án, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Do muốn có nhiều tiền để tiêu sài, ngày 25/6/2016 khi bị cáo Bé Thị H đi làm thuê (bóc vác) tại mốc 37 thuộc huyện Hạ Lang đã lấy Heroine với người đàn ông Trung Quốc không biết tên tuổi, địa chỉ về để bán lại cho các con nghiện kiếm lời, đồng thời thỏa thuận sẽ trả tiền gốc và chia đôi tiền lãi với người đó. Khi có được ma túy, về đến nhà bị cáo H đã chia thành các gói nhỏ để bán lẻ. Ngày 27/6/2016 bị cáo H đã bán cho Bé Văn H 01 gói Heroine trị giá 100.000 đồng tại nhà của H. Khi khám xét nhà ở của bị cáo Bé Thị H, Cơ quan cảnh sát Điều tra phát hiện thu giữ 17,63gam Heroine.

Trước khi phát hiện hành vi của bị cáo lấy ma túy về bán, thì bị cáo H vẫn sinh hoạt bình thường được thể hiện là có thể đi bóc vác kiếm tiền xa nhà như bị cáo đã khai tại phiên tòa, đó là biểu hiện của một con người có sức khỏe bình thường; ngoài ra, sau khi bị bắt tạm giam bị cáo vẫn làm việc được với Cơ quan điều tra, thể hiện ở việc bị cáo tự mình ký nhận vào biên bản khám xét ngày 27/6/2016, biên bản giao nhận các lệnh, quyết định tố tụng, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung. Do đó, các hành vi đã nêu ở trên của bị cáo H phù hợp với Kết luận giám định pháp y tâm thần số 27/KLGD ngày 11/01/2017 Viện pháp y tâm thần Trung ương đối với Bé Thị H là: “*Tại thời điểm trước, trong khi phạm tội*

bệnh ở giai đoạn ổn định. Bị can đủ đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Quá trình đang điều tra thì bị cáo H phát bệnh tâm thần, sau hai lần đi chữa bệnh bắt buộc; ngày 30/6/2020, Viện pháp y tâm thần Trung ương có bản kết luận số 55/KLGĐSKTT-SBBCB kết luận: *“Hiện tại bệnh tâm thần của bệnh nhân Bé Thị H ở giai đoạn khỏi bệnh đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh”*; đồng thời tại phiên tòa bị cáo khai hàng ngày bị cáo vẫn đưa con đi ăn sáng và đưa đón con đi học, ngoài ra bị cáo còn định tiếp tục đi làm thuê cùng những người trong xóm.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận tại thời điểm bị cáo phạm tội và tại phiên tòa bị cáo Bé Thị H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, ngày 25/6/2016 bị cáo Bé Thị H có hành vi lấy Heroine với người đàn ông Trung Quốc và ngày 27/6/2016 đã bán Heroine cho Bé Văn H đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về phía Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm cho rằng hiện nay bị cáo H lâm vào tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự nên đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bé Thị Huế theo khoản 1 điều 25 Bộ luật hình sự năm 1999 là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ, hành vi, hậu quả của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại bản luận cứ Luật sư đề nghị áp dụng tình các tiết giảm nhẹ cho bị cáo H theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo Bé Thị H phạm tội trong giai đoạn Bộ luật hình sự năm 1999 đang điều chỉnh, khi so sánh về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 không có sự thay đổi. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định về tình tiết giảm nhẹ theo quy định Bộ luật hình sự năm 1999 thì mới phù hợp; cụ thể Luật sư đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau:

- Đối với tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; xét thấy, sau khi đi chữa bệnh bắt buộc về và tại phiên tòa bị cáo lấy lý do bị

bệnh nên không khai báo; do đó bị cáo H không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

- Đối với tình tiết “phạm tội do lạc hậu”; ma túy và tệ nạn ma túy là hiểm họa của toàn nhân loại nên Nhà nước ta đã tuyên truyền, phổ biến rộng rãi việc phòng chống tệ nạn ma túy và tội phạm về ma túy đến từng địa phương; về nhận thức cá nhân bị cáo Bé Thị H mặc dù học vấn thấp nhưng bị cáo nhận biết được việc mua bán ma túy là trái pháp luật nhưng vì tham lợi nhuận cao bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, đề nghị của Luật sư cho bị cáo hưởng tình tiết này không có căn cứ.

- Đối với tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình”. Trong quá trình điều tra vụ án thấy rằng bị cáo bị bệnh thần kinh và bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh 02 lần tại Viện pháp y tâm thần Trung ương. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 như đề nghị của Luật sư.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo, tình tiết giảm nhẹ cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nên Hội đồng xét xử xét cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung; nhưng được trừ đi thời gian tạm giam và thời gian hai lần bị cáo bị bắt buộc đi chữa bệnh theo quy định của pháp luật, như ý kiến trong bản luận cứ của Luật sư bảo vệ cho bị cáo H và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Đối với hành vi của Bé Văn H là tàng trữ 0,01 gam Heroine chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên ngày 18/7/2016, Công an huyện Phục Hòa đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng luật định.

[8] Về vật chứng vụ án:

- 01 phong bì niêm phong số 183/GĐMT; 01 hộp nhựa tròn màu trắng; 01 lọ thủy tinh; 01 hộp nhựa màu trắng và 01 con dao lam. Đây là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là do ngày 27/6/2016 bị cáo bán ma túy cho Bé Văn H mà có, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh đen loại phím bấm, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Bé Thị H.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Bị cáo Bé Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm n khoản 1 Điều 46; Điều 44 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Bé Thị H 7 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình; được trừ đi thời giam tạm giam từ ngày 27/6/2016 đến ngày 12/12/2016 và thời gian hai lần bị cáo bị đi chữa bệnh bắt buộc là 635 (Sáu trăm ba mươi năm) ngày.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 183/GĐMT; 01 hộp nhựa tròn màu trắng; 01 lọ thủy tinh; 01 hộp nhựa màu trắng và 01 con dao lam.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bị cáo Bé Thị H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh đen loại phím bấm, đã qua sử dụng.

Xác nhận, các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2020.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bé Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Ích Hòa

Lương Văn Phúc

Phùng Thị Mến

